

Số: 177 /CV-BVKA .

V/v công bố cơ sở khám bệnh, chữa
bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Hải Phòng, ngày 21 tháng 02 năm 2020

BẢN CÔNG BỐ

**Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong
đào tạo khối ngành sức khỏe**

Kính gửi: Sở Y tế Thành phố Hải Phòng

Tên cơ sở công bố:	Bệnh viện Kiến An
Giấy phép hoạt động số:	03/2014/GPHĐBV, do Sở Y tế Thành phố Hải Phòng cấp ngày 10/03/2014.
Địa chỉ:	Số 35 Trần Tất Văn – Kiến An – Hải Phòng.
Chịu trách nhiệm chuyên môn:	BSCKII. Hoàng Tuấn Anh
Điện thoại liên hệ:	02253.876.213
Email:	vanthubvka@gmail.com

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe, cơ sở công bố đã đáp ứng yêu cầu để tổ chức thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

- 1. Các ngành/chuyên ngành đào tạo thực hành:** (Phụ lục 01).
- 2. Trình độ đào tạo thực hành:** (Phụ lục 01).
- 3. Số lượng người đào tạo thực hành tối đa** (Phụ lục 01).
- 4. Danh sách người giảng dạy lâm sàng đáp ứng yêu cầu:** (Phụ lục 02).
- 5. Danh sách các khoa phòng tổ chức thực hành và số giường bệnh theo kế hoạch tại mỗi khoa phòng** (Phụ lục 2)
- 6. Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành:** (Phụ lục 03).

Bệnh viện Kiến An cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Bản công bố này thay thế bản công bố số 22/CV-BVKA ngày 14/01/2019 về việc công bố Bệnh viện Kiến An là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe. Kính đề nghị Sở Y tế Hải Phòng xem xét, đăng tải thông tin theo quy định./.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu: VT, ĐT&CĐT



GIÁM ĐỐC

BSCKII: Hoàng Tuấn Anh

SỞ Y TẾ HẢI PHÒNG
BỆNH VIỆN KIẾN AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 21 tháng 02 năm 2020

THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI BỆNH VIỆN
(TẠI MỘT THỜI ĐIỂM)

I. ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/ học phần/ tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số người đào tạo tối đa theo NGD	Số giường tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số người học TH tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1		CKII	Ngoại khoa	Ngoại khoa	Thực hành khám chữa bệnh ngoại khoa	Ngoại CT-CH	01	05	02	06	0	05
2		CKII	Ngoại khoa	Ngoại khoa	Thực hành khám chữa bệnh ngoại khoa	Ngoại TK-LN	01	05	02	06	0	05
3		CKII	Nội hô hấp	HSTC	Thực hành khám chữa bệnh hồi sức	Khoa HSTC	01	05	02	06	0	05
4		CKII	Nội chung	Nội hô hấp	Thực hành khám chữa bệnh nội khoa	Nội tổng hợp	01	05	02	06	0	05
5		CKI	Ngoại khoa	Ngoại khoa	Thực hành khám chữa bệnh ngoại khoa	Ngoại CT-CH	01	05	02	06	0	05



6		CKI	Nội hô hấp	HSTC	Thực hành khám chữa bệnh hồi sức	Khoa HSTC	01	05	02	06	0	05
7		CKI	Nội hô hấp	Nội chung	Thực hành khám chữa bệnh nội khoa	Nội tổng hợp	01	05	02	06	0	05
8		CKI	Nội khoa	Nội chung	Thực hành khám chữa bệnh nội khoa	Nội tim mạch	01	05	02	06	0	05

II. ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC Y ĐA KHOA

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/ tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số người đào tạo tối đa theo NGD	Số giường tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số người học TH tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1		Tiến sỹ	Ngoại khoa	Ngoại khoa	Thực hành khám chữa bệnh ngoại khoa	Ngoại tiết niệu	01	10	4	12	0	10
2		CKII	Ngoại khoa	Ngoại khoa	Thực hành khám chữa bệnh ngoại khoa	Ngoại tiêu hóa	01	10	4	12	0	10
3		Thạc sỹ	Ngoại khoa	Ngoại khoa	Thực hành khám chữa bệnh ngoại khoa	Ngoại CT-CH	01	10	4	12	0	10
4		CKI	Ngoại khoa	Ngoại khoa	Thực hành khám chữa bệnh ngoại khoa	Ngoại TK-LN	01	10	4	12	0	10
5		CKI	GMHS	Cấp cứu	Thực hành cấp cứu bệnh nhân	Khoa Cấp cứu	01	10	4	12	0	10

6		Thạc sĩ	Nội chung	HSTC	Thực hành khám chữa bệnh hồi sức	Khoa HSTC	01	10	4	12	0	10
7		Đại học	Hồi sức cấp cứu	HSTC	Thực hành khám chữa bệnh hồi sức	Khoa HSTC	01	10	4	12	0	10
8		Đại học	Nội khoa	Nội chung	Thực hành khám chữa bệnh nội khoa	Nội tổng hợp	01	10	4	12	0	10
9		Đại học	Nội khoa	Nội chung	Thực hành khám chữa bệnh nội khoa	Nội tim mạch	01	10	4	12	0	10

III. ĐÀO TẠO CAO ĐẲNG

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/ học phần/ tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số người đào tạo tối đa theo NGD	Số giường tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số người học TH tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1		Đại học	Điều dưỡng	Chăm sóc sức khỏe	Thực hành các kỹ thuật điều dưỡng	Ngoại CT-CH	01	15	5	15	0	15
2		Đại học	Điều dưỡng	Chăm sóc sức khỏe	Thực hành các kỹ thuật điều dưỡng	Ngoại Ung bướu	01	15	5	15	0	15
3		Đại học	Điều dưỡng	Chăm sóc sức khỏe	Thực hành các kỹ thuật điều dưỡng	Nội tổng hợp	01	15	5	15	0	15
4		Đại học	Điều dưỡng	Chăm sóc sức khỏe	Thực hành các kỹ thuật điều dưỡng	Nội tim mạch	01	15	5	15	0	15

5		Đại học	Điều dưỡng	Chăm sóc sức khỏe	Thực hành các kỹ thuật điều dưỡng	Truyền nhiễm	01	15	5	15	0	15
6		Đại học	Điều dưỡng	Chăm sóc sức khỏe	Thực hành các kỹ thuật điều dưỡng	HSTC	02	30	10	30	0	30
7		Đại học	Điều dưỡng	Chăm sóc sức khỏe	Thực hành các kỹ thuật điều dưỡng	Cấp cứu	02	30	10	30	0	30
8		Đại học	Điều dưỡng	Chăm sóc sức khỏe	Thực hành các kỹ thuật điều dưỡng	TNT	01	15	5	15	0	15
9		Đại học	Điều dưỡng	Chăm sóc sức khỏe	Thực hành các kỹ thuật điều dưỡng	Sản	03	45	15	45	0	45
10		Đại học	Điều dưỡng	Chăm sóc sức khỏe	Thực hành các kỹ thuật điều dưỡng	Phụ khoa	01	15	5	15	0	15
11		Đại học	Điều dưỡng	Chăm sóc sức khỏe	Thực hành các kỹ thuật điều dưỡng	TMH	01	15	5	15	0	15
12		Đại học	Điều dưỡng	Chăm sóc sức khỏe	Thực hành các kỹ thuật điều dưỡng	Mắt	01	15	5	15	0	15
13		Đại học	Điều dưỡng	Chăm sóc sức khỏe	Thực hành các kỹ thuật điều dưỡng	Nhi	01	15	5	15	0	15

I. SAU ĐẠI HỌC/Y ĐA KHOA/ĐIỀU DƯỠNG/NGOẠI KHOA

1. Đào tạo chuyên khoa II chuyên ngành ngoại khoa, nội khoa

DANH SÁCH GIẢNG VIÊN/KHOA/GIƯỜNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH

TT	Họ và tên	Học hàm học vị/ Chuyên khoa	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Ngành/ chuyên ngành đang hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/học phần/tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	Vũ Duy Trường	BSCCKII	Ngoại khoa	003554/HP-CCHN	KCB CK ngoại	03	Ngoại CT-CH	Thăm khám bệnh, triệu chứng và đưa phương pháp chẩn đoán, Thực hành lâm sàng	Ngoại CT-CH	02
2	Vũ Tuấn Anh	BSCCKII	Ngoại khoa	003548/HP-CCHN	KCB CK ngoại	02	Ngoại TK-LN	Thăm khám bệnh, triệu chứng và đưa phương pháp chẩn đoán, Thực hành lâm sàng	Ngoại TK-LN	02
3	Đỗ Tiến Hanh	BSCCKII	Nội hô hấp	003078/HP-CCHN	KCB nội tổng hợp	03	Nội chung	Thăm khám bệnh, triệu chứng và đưa phương pháp chẩn đoán, Thực hành lâm sàng	Nội tổng hợp	02

HẢI PHÓ.

4	Tăng Xuân Khoa	BSCKII	Nội hô hấp	005256/HP-CCHN	KCB Nội khoa	03	Hồi sức tích cực	Thăm khám bệnh, triệu chứng và đưa phương pháp chẩn đoán, Thực hành lâm sàng	Hồi sức tích cực	02
---	----------------	--------	------------	----------------	--------------	----	------------------	--	------------------	----

2. Đào tạo chuyên khoa I chuyên ngành ngoại khoa, nội khoa

DANH SÁCH GIẢNG VIÊN/KHOA/GIƯỜNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH

TT	Họ và tên	Học hàm học vị/ Chuyên khoa	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Ngành/ chuyên ngành đang hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/học phần/tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	Vũ Văn Luận	BSCKI	Ngoại khoa	003545/HP-CCHN	KCB CK ngoại	05	Ngoại CT-CH	Thăm khám bệnh, triệu chứng và đưa phương pháp chẩn đoán, thực hành lâm sàng	Ngoại CT-CH	02
2	Nguyễn Thị Lý	BSCKII	Nội khoa hô hấp	005256/HP-CCHN	KCB Nội khoa	02	Nội hô hấp	Thăm khám bệnh, triệu chứng và đưa phương pháp chẩn đoán, thực hành lâm sàng	Nội hô hấp	02
3	Nguyễn Đức Sơn	BSCKII	Nội chung	003576/HP-CCHN	KCB Nội khoa	03	Nội tim mạch	Thăm khám bệnh, triệu chứng và đưa phương pháp chẩn đoán, thực hành lâm sàng	Nội tim mạch	02
4	Nguyễn Kông Hải	BSCKI	HSCC	003568/HP-CCHN	KCB Nội khoa	02	Hồi sức tích cực	Thăm khám bệnh, triệu chứng và đưa phương pháp chẩn đoán, thực hành lâm sàng	Hồi sức tích cực	02

3. Đào tạo bác sỹ đa khoa

TT	Họ và tên	Học hàm học vị/ Chuyên khoa	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Ngành/ chuyên ngành đang hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/học phần/tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	Hoàng Tuấn Anh	BSCKII	Ngoại khoa	003571/HP-CCHN	KCB CK ngoại	10	Ngoại tiêu hóa	Thăm khám bệnh, triệu chứng và đưa phương pháp chẩn đoán, thực hành lâm sàng	Ngoại TH	04
2	Nguyễn Bá Phước	Tiến sỹ	Ngoại khoa	003553/HP-CCHN	KCB CK ngoại	11	Ngoại tiết niệu	Thăm khám bệnh, triệu chứng và đưa phương pháp chẩn đoán, thực hành lâm sàng	Ngoại TN	04
3	Nguyễn Hồng Trường	BSCKI	Ngoại khoa	000071/HP-CCHN	KCB CK ngoại	21	Ngoại TK-LN	Thăm khám bệnh, triệu chứng và đưa phương pháp chẩn đoán, thực hành lâm sàng	Ngoại TK-LN	04
4	Lê Mạnh Tiến	Thạc sỹ	Ngoại khoa	007453/HP-CCHN	KCB CK ngoại	02	Ngoại CT-CH	Thăm khám bệnh, triệu chứng và đưa phương pháp chẩn đoán, thực hành lâm sàng	Ngoại CT-CH	04
5	Lê Hữu Kim	BSCKI	GMHS	006604/HP-CCHN	KCB CK GMHS	19	Cấp cứu	Thăm khám bệnh, triệu chứng và đưa phương pháp chẩn đoán, thực hành lâm sàng	Cấp cứu	04
6	Lê Văn Nhuận	BSCKII	Nội khoa	000634/HP-CCHN	KCB Nội tổng hợp	08	Nội hô hấp	Thăm khám bệnh, triệu chứng và đưa phương pháp chẩn đoán, thực hành lâm sàng	Nội tổng hợp	04

7	Hoàng Văn Minh	BSCKI	Nội khoa	003575/HP-CCHN	KCB Nội khoa	05	Nội tim mạch	Thăm khám bệnh, triệu chứng và đưa phương pháp chẩn đoán, thực hành lâm sàng	Nội tim mạch	04
8	Nguyễn Tiến Dũng	Thạc sỹ	Nội chung	003578/HP-CCHN	KCB Nội khoa	03	Hồi sức tích cực	Thăm khám bệnh, triệu chứng và đưa phương pháp chẩn đoán, thực hành lâm sàng	HSTC	04
9	Lê Đức Mạnh	Bác sỹ	HSCC	007451/HP-CCHN	KCB Nội khoa	06	Hồi sức tích cực	Thăm khám bệnh, triệu chứng và đưa phương pháp chẩn đoán, thực hành lâm sàng	HSTC	04

NH
 NE
 IE

4. Điều dưỡng đại học/ cao đẳng điều dưỡng

DANH SÁCH GIẢNG VIÊN/KHOA/GIƯỜNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH

TT	Họ và tên	Học hàm học vị/ Chuyên khoa	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Ngành/ chuyên ngành đang hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/học phần/tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	Nguyễn Thị Hằng	Đ.D đại học	Điều dưỡng	004289/HP-CCHN	Điều dưỡng	06	Chăm sóc người lớn có bệnh ngoại khoa	- Kỹ thuật tiêm truyền - Thay băng - Ghi chép HSBA - Kỹ thuật thụt tháo - Kỹ thuật đặt sonde	Ngoại CT-CH	05
2	Lương Thị Thảo	Đ.D đại học	Điều dưỡng	004280/HP-CCHN	Điều dưỡng	05	Chăm sóc người lớn có bệnh ngoại khoa	- Kỹ thuật tiêm truyền - Thay băng - Ghi chép HSBA - Kỹ thuật thụt tháo - Kỹ thuật đặt sonde	Ngoại ung bướu	05
3	Đỗ Thị Hoài Hương	Đ.D đại học	Điều dưỡng	006557/HP-CCHN	Điều dưỡng	08	Chăm sóc người lớn có bệnh nội khoa	- Kỹ thuật tiêm truyền - Ghi chép HSBA - Kỹ thuật đặt sonde - Kỹ thuật ghi	Nội tổng hợp	05

								điện tâm đồ		
4	Nguyễn Văn Bình	Đ.D đại học	Điều dưỡng	004271/HP-CCHN	Điều dưỡng	09	Chăm sóc người lớn có bệnh nội khoa	- Kỹ thuật tiêm truyền - Ghi chép HSBA - Kỹ thuật đặt sonde - Kỹ thuật ghi điện tâm đồ	Nội tim mạch	05
5	Nguyễn Văn Huy	Đ.D đại học	Điều dưỡng	005270/HP-CCHN	Điều dưỡng	08	Chăm sóc người lớn có bệnh truyền nhiễm	- Kỹ thuật tiêm truyền - Ghi chép HSBA	Truyền nhiễm	05
6	Vũ Văn Huy	Đ.D đại học	Điều dưỡng	004275/HP-CCHN	Điều dưỡng	04	Chăm sóc người lớn có bệnh nội khoa	- Kỹ thuật tiêm truyền - Ghi chép HSBA - Kỹ thuật đặt sonde - Kỹ thuật ghi điện tâm đồ - Kỹ thuật thụt tháo	HSTC	10
7	Trần Thế Tiến	Đ.D đại học	Điều dưỡng	009164/HP-CCHN	KTV CGMHS	08	Chăm sóc người lớn có bệnh nội khoa	- Kỹ thuật tiêm truyền - Ghi chép HSBA - Kỹ thuật đặt sonde - Kỹ thuật ghi điện tâm đồ - Kỹ thuật thụt tháo		



8	Đào Trường Trung	Đ.D đại học	Điều dưỡng	004374/HP-CCHN	Điều dưỡng	08	Chăm sóc người lớn trong trường hợp cấp cứu	- Kỹ thuật tiêm truyền - Kỹ thuật ghi điện tim - Kỹ thuật đặt sonde - Cấp cứu ngừng tuần hoàn	Cấp cứu	10
9	Nguyễn Thị Tú	Đ.D đại học	Điều dưỡng	005150/HP-CCHN	Điều dưỡng	10	Chăm sóc người lớn trong trường hợp cấp cứu	- Kỹ thuật tiêm truyền - Kỹ thuật ghi điện tim - Kỹ thuật đặt sonde - Cấp cứu ngừng tuần hoàn	Cấp cứu	
10	Nguyễn Thanh Mai	Đ.D đại học	Điều dưỡng	005177/HP-CCHN	Điều dưỡng	08	Chăm sóc trẻ nhỏ có bệnh nội khoa	- Kỹ thuật tiêm truyền - Hút dịch đờm rãi - Khí dung	Nhi	10
11	Nguyễn Thị Hằng	NHS ĐH	Nữ hộ sinh	004340/HP-CCHN	Nữ hộ sinh	08	Chăm sóc sản phụ và sơ sinh	- Tắm bé - Kỹ thuật tiêm truyền - Thay băng	Sân	15
12	Trịnh Thị My	Thạc sỹ	Điều dưỡng	005273/HP-CCHN	Điều dưỡng	10	Chăm sóc sản phụ và sơ sinh	- Tắm bé - Kỹ thuật tiêm truyền - Thay băng		
13	Lý Thị Dung	Đ.D đại học	Điều dưỡng	007457/HP-CCHN	Điều dưỡng	04	Chăm sóc sản phụ và sơ sinh	- Tắm bé - Kỹ thuật tiêm truyền - Thay băng		

14	Phạm Thị Hòe	NHS ĐH	Nữ hộ sinh	004343/HP-CCHN	Nữ hộ sinh	08	Chăm sóc người bệnh phụ khoa	- Kỹ thuật tiêm truyền - Thay băng	Phụ khoa	10
15	Ngô Thị Phương	Đ.D đại học	Điều dưỡng	005159/HP-CCHN	Điều dưỡng	08	Chăm sóc người bệnh TMH	- Kỹ thuật tiêm truyền - Phụ nội soi - Thay băng	TMH	10
16	Phạm Bích Thủy	Đ.D đại học	Điều dưỡng	004303/HP-CCHN	Điều dưỡng	08	Chăm sóc người bệnh Mắt	- Kỹ thuật tiêm truyền - Thay băng	Mắt	10
17	Ngô Văn Lợi	Đ.D đại học	Điều dưỡng	004373/HP-CCHN	Điều dưỡng	04	Kỹ thuật điều dưỡng thận nhân tạo	- Kỹ thuật tiêm truyền - Ghi chép HSBA - Kỹ thuật đặt sonde - Kỹ thuật ghi điện tâm đồ - Kỹ thuật thụt tháo - Kỹ thuật thận nhân tạo	Lọc máu	10



**DANH MỤC CÁC TRANG THIẾT BỊ
TẠI KHOA/ ĐƠN VỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH**

Số TT	Trang thiết bị y tế	Số lượng	Ghi chú
	Thiết bị chiếu chụp CDHA		
1.	Máy chụp CT SIMES 03804890 32 slices	1	
2.	Máy XQ SHIMADZU UD-150L30E	1	
3.	Máy XQ cao tần TROPHI TBM5	1	
4.	Máy XQ di động TROPHI N60	1	
5.	Máy XQ di động TOSHIBA IME-100L	1	
6.	Máy XQ cao tần CONTROL-XMEDICAL CONRAD 325 HF	1	
7.	Máy XQ di động cao tần DONGMUN DM-PCT1	1	
8.	Hệ thống chụp XQ số hóa FUJIFML FCR CÁPULA	1	
9.	Hệ thống nâng cấp XQ số hóa DR TECH	1	
10.	Hệ thống máy XQ C-Arm HITACHI DHF-105CX	1	
	Máy siêu âm		
11.	Máy siêu âm màu ALOKA SSD3500SX	1	
12.	Máy siêu âm màu SICMAIRIS	1	
13.	Máy siêu âm màu HITACHI EUB-7000HV	1	
14.	Máy siêu âm màu ALOKA Prosound	1	
15.	Máy siêu âm DOPPLER tim HITACHI EUB-5500	1	
16.	Máy siêu âm đen trắng FUKUDA Û-550XTD	1	
17.	Máy siêu âm MINDRAY DP-50	2	
	Hệ thống nội soi khám bệnh		
18.	Hệ thống nội soi TMH KARL STOZ XENON NOVA 175	1	
19.	Hệ thống nội soi TMH KARL STOZ TELECAM DXII	1	
20.	Hệ thống nội soi tiêu hóa dạ dày 2 dây PENTAX EPK 100P	1	
21.	Hệ thống nội soi tiêu hóa dạ dày 2 dây PENTAX EPK P	1	
	Thiết bị thăm dò chức năng		

Số TT	Trang thiết bị y tế	Số lượng	Ghi chú
22.	Máy điện não DIGITALEEG SYSTEM KT88-1018A	1	
23.	Máy chẩn đoán xơ vữa động mạch	1	
	Máy điện tim		
24.	Máy điện tim 6 cần CARDIOFAXS NIHONKOH DEN ECG-1250K	2	
25.	Máy điện tim 3 cần NIHONKOH DEN ECG-9620L	1	
26.	Máy điện tim 3 NIHONKOH DEN ECG-1250K	1	
27.	Máy điện tim 3 cần NIHONKOH DEN ECG-1150	2	
28.	Máy điện tim NIHONKOH DEN ECC-1250K	1	
	Máy xét nghiệm		
29.	Máy xét nghiệm huyết học tự động 18 thông số MINDRAY BC-1800	1	
30.	Máy xét nghiệm huyết học 18 thông số HORIBA ABX MICRO ES60	1	
31.	Máy đông máu URIT-610	1	
32.	Máy phân tích đông máu tự động DIAGNOSTIC GRIFOLS	1	
33.	Máy phân tích huyết học YUNIZEN H500 OT	1	
34.	Máy đọc kết quả Mindray MR96A	1	
35.	Máy định danh vi khuẩn và kháng sinh đồ Bekman Coulter MicroScan WalkAway	1	
36.	Máy định lượng MH200	1	
37.	Máy sinh hóa ScreenMaster 3000	1	
38.	Máy điện giải Madica Easy Lyte	1	
39.	Máy điện giải Lyte	1	
40.	Máy sinh hóa tự động Mindray BS-380	1	
41.	Máy sinh hóa tự động Mindray BS400	2	
42.	Máy sinh hóa bán tự động Microlab-300	1	
43.	Máy sinh hóa bán tự động AE-600N	1	
44.	Máy miễn dịch Siemens IMMULITE 1000	1	
45.	Máy miễn dịch ICHROMA II	1	
46.	Máy phân tích điện giải đồ EasyLyte	1	
47.	Máy phân tích nước tiểu Mission U500	1	

Số TT	Trang thiết bị y tế	Số lượng	Ghi chú
48.	Máy sinh hoá tự động Biolis 50i	1	
49.	Máy sinh hoá tự động Monarch - 400	1	
50.	Máy khí máu MADICA	1	
51.	D.C Analyzer CL1K-09	1	
	Các thiết bị phòng xét nghiệm khác		
52.	Kính hiển vi 2 mắt C210C010	1	
53.	Máy cắt tiêu bản	1	
54.	Máy ly tâm 80-2B	1	
55.	Máy ly tâm KHT-4203	1	
56.	Máy ly tâm ROTO(DADS) JOUAN	1	
57.	Máy ly tâm 12 ống	1	
58.	Máy ly tâm KOBOTA2010	1	
59.	Máy rửa Eliza SAGA	1	
60.	Kính hiển vi: Nached 0148	2	
61.	Máy ly tâm 12 ống	2	
62.	Tủ âm 37	1	
63.	Tủ sấy NO-600M	1	
64.	Nồi hấp SA-300E	1	
65.	Tủ lạnh trữ máu Pingu 700	1	
66.	Tủ lạnh bảo quản VLS200	1	
67.	Tủ âm JELO TECH IB-450M	1	
68.	Tủ cấy vi sinh Jouan Hotte LC29	1	
69.	Tủ lạnh Sanyo	2	
70.	Tủ sấy Memmet UM 200	1	
71.	Tủ an toàn sinh học ESCO	1	
72.	Nồi hấp ướt TOMY SS-325	1	
73.	Tủ âm Jouan EB115	1	
74.	Tủ âm Memmert UN 110 Plus	1	
75.	Tủ an toàn sinh học cấp 2 B:O Advance O Advance	1	



Số TT	Trang thiết bị y tế	Số lượng	Ghi chú
	Đèn mổ - Bàn mổ		
76.	Đèn mổ MARTIN D-78532	1	
77.	Đèn mổ Fris matic	2	
78.	Đèn mổ 5 bóng	1	
79.	Đèn mổ 9 bóng	1	
80.	Đèn Led phẫu thuật đeo trán Integra 90520US	2	
81.	Bàn mổ đa năng thủy lực 3008B	2	
	Bơm tiêm điện		
82.	Bơm tiêm điện TERUMO TE-331	4	
83.	Bơm tiêm điện Top-5300	6	
84.	Bơm tiêm điện Productnumber	2	
85.	Bơm tiêm điện VIAL	1	
86.	Bơm tiêm điện TERUMO TE-SS700	4	
87.	Bơm tiêm điện FRE	2	
88.	Bơm tiêm điện Terumo TE-SS700	5	
89.	Bơm tiêm điện Braun Perfusor Compact	1	
	Bơm truyền dịch		
90.	Bơm truyền dịch Top	3	
	Dao mổ điện		
91.	Dao mổ điện HV-400	1	
92.	Dao mổ điện Medilap 250 MD	1	
93.	Dao mổ điện LHD350-2K1/03	1	
94.	Dao mổ điện ERBE ZEUS	1	
95.	Dao mổ điện ICC200INT	1	
96.	Dao mổ điện Zus 250	1	
97.	Dao mổ điện Model Zus 400	2	
98.	Dao mổ điện cao tần 400W ZUS-400	1	
99.	Bộ dao siêu âm Niencure	1	
	Kính hiển vi phẫu thuật		



Số TT	Trang thiết bị y tế	Số lượng	Ghi chú
100.	Kính hiển vi phẫu thuật Topcon	1	
	Hệ thống nội soi phẫu thuật		
101.	Hệ thống nội soi ổ bụng Xenon nova 300	1	
102.	Hệ thống nội soi ổ bụng Telecam DXII	1	
103.	Hệ thống nội soi ổ bụng Electronic	1	
104.	Hệ thống nội soi Olympus CLV-S30	1	
	Các thiết bị phòng mổ, hồi sức khác		
105.	Máy hút dịch 7A-23D	12	
106.	Máy hút dịch DY-1A DYX-2A	1	
107.	Máy hút dịch	1	
108.	Máy hút dịch JE-2000	1	
109.	Máy hút dịch TROPHY Pháp HC-DX23-I	2	
110.	Tủ âm Memmert 108 lít IN-110 Plus	1	
111.	Hệ thống máy tán sỏi Laser Accutech	1	
112.	Hệ thống phẫu thuật Tiết niệu - Sản khoa Karl Storz Xenon nova300	1	
113.	Hệ thống phẫu thuật Tiết niệu - Sản khoa Telecm DXII	1	
114.	Hệ thống phẫu thuật Tiết niệu - Sản khoa Electronic	1	
115.	Hệ thống phẫu thuật Tiết niệu - Sản khoa Karl Storz ESU -X300NT	1	
	Máy gây mê		
116.	Máy gây mê kèm thở Stephan AK ZENT	2	
117.	Máy gây mê kèm thở Draeger FABIUS PLUS	2	
	Máy thở		
118.	Máy thở Esprit P/N:V1000	1	
119.	Máy thở Draeger Evitaxl	3	
120.	Máy thở Event Madical Evolution	2	
121.	Máy thở T-Bird Vela 16186-07	2	
122.	Máy thở AVEA	1	

Số TT	Trang thiết bị y tế	Số lượng	Ghi chú
123.	Máy thở 840 Ventilator	2	
	Monitor theo dõi bệnh nhân		
124.	Máy theo dõi bệnh nhân(monitor) NIHON KOHDEN BSM-2301	4	
125.	Máy theo dõi bệnh nhân(monitor) BSM-3562	1	
126.	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số Bionet BM5	2	
127.	Monitor theo dõi bệnh nhân 7 thông số NIHON KOHDEN BSM 3562	1	
128.	Máy theo dõi bệnh nhân 5 thông số Infinium Medical OMNI	12	
129.	Monitor theo dõi bệnh nhân NIHON KOHDEN BSM-4101K	4	
130.	Monitor theo dõi bệnh nhân BSM-2351K	3	
131.	Monitor theo dõi bệnh nhân BSM-2301K	1	
132.	Monitor theo dõi bệnh nhân PM-5Plus	1	
133.	Monitor theo dõi bệnh nhân BM5	5	
134.	Monitor theo dõi sản khoa FC 700	2	
135.	Monitor theo dõi sản khoa FC 700 Bionet	1	
136.	Monitor theo dõi bệnh nhân đa thông số Nihonkohden BSM-2301K	1	
	Máy thận nhân tạo		
137.	Máy thận nhân tạo TORAY TR-3000Mirai	9	
138.	Máy thận nhân tạo NIPRO SURDIAL	30	
139.	Máy siêu lọc máu online Fresenius 5008S	1	
	Thiết bị Nhãn khoa		
140.	Máy sinh hiển vi khám mắt	1	
141.	Hệ thống phẫu thuật Phaco Protégé Bausch&Lomb	1	
	Thiết bị Sản khoa		
142.	Lồng ấp trẻ sơ sinh YD-285SCB	2	
143.	Bàn khám Sản đa năng thủy lực	2	
144.	Đèn soi cổ tử cung Kernel	1	
145.	Máy đốt ALSATOM SU 100 MPC	1	
146.	Tủ sấy khô Memmert	2	
147.	Máy đo tim thai FC 700	2	

Số TT	Trang thiết bị y tế	Số lượng	Ghi chú
148.	Máy đo tim thai FC-1400	1	
	Thiết bị RHM		
149.	Máy răng Pháp Quetin SA	1	
150.	Máy XQ Răng 6611191-60733	1	
	Thiết bị TMH		
151.	Bộ dụng cụ nội soi TMH	1	
	Máy khí dung		
152.	Máy khí dung OMRON NE-C29	5	
	Máy trị liệu phục hồi chức năng		
153.	Bàn kéo giãn cổ, cột sống RXPC-400D	1	
154.	Máy điện phân Jonogamma2	1	
155.	Máy điện phân Jonogamma4	1	
156.	Máy điều trị sóng ngắn	1	
157.	Máy điện châm	1	
	Thiết bị KSNK		
158.	Tủ sấy khô Memet	1	
159.	Tủ sấy khô UM 200	1	
160.	Tủ sấy khô 600M	1	
161.	Tủ sấy khô DT66	1	
162.	Tủ sấy khô UK	1	
163.	Máy sấy quần áo 9812015922	1	
164.	Máy sấy quần áo Cissece	1	
165.	Máy giặt vắt tự động WED 60E Danube 43465	1	
166.	Máy giặt Toshiba 160JJS	1	
167.	Máy giặt Công nghiệp Việt Nam	1	
168.	Máy giặt vắt công nghiệp DLS-60 TOUCH E	1	
169.	Máy sấy quần áo công nghiệp DTP-60 E COMFORT	1	
170.	Máy vắt Việt nam	1	
171.	Nồi hấp tiệt trùng Tomy	1	

Số TT	Trang thiết bị y tế	Số lượng	Ghi chú
172.	Nồi hấp tiệt trùng SA500	1	
173.	Nồi hấp tiệt trùng Sturdy	2	
174.	Nồi hấp tiệt trùng TC600	1	
175.	Tủ sấy dụng cụ Memmert UN260	1	
176.	Nồi hấp tiệt trùng BK75	1	
	Hệ thống phòng học		
177.	Phòng học	10	
178.	Máy tính (laptop)	5	
179.	Máy chiếu	2	
180.	Âm thanh (bộ)	2	
181.	Quầy thuốc	2	
182.	Máv tính + phần mềm cấp phát thuốc	4	
183.	Kho thuốc	1	